

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH QUY ĐỊNH CẤP DỰ BÁO CHÁY RỪNG VÀ BẢNG TRA CẤP DỰ BÁO CHÁY RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SNNMT ngày tháng năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN (Nội dung Quy định kèm theo Quyết định)	THUYẾT MINH
<p>- Khoản 2 Điều 46 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp quy định: “2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có rừng ban hành cấp dự báo cháy rừng và các bảng tra cấp dự báo cháy rừng.”.</p> <p>- Điều 2 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định: “Nghị định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến các hoạt động lâm nghiệp tại Việt Nam”.</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng</p> <p>1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>Quy định này quy định về cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.</p> <p>2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, chủ rừng, cộng đồng dân cư trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài và các chủ thể khác có liên quan đến hoạt động phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.</p>	<p>- Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 46 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng để áp dụng tại địa phương.</p> <p>- Qua rà soát cho thấy tỉnh Đồng Nai hiện chưa ban hành quy định riêng về cấp dự báo cháy rừng và bảng tra cấp dự báo cháy rừng. Do đó, việc xây dựng và ban hành Quy định này là cần thiết nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc tổ chức thực hiện công tác dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng và phục vụ hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nội dung về đối tượng áp dụng của dự thảo Quy định được kế thừa và chỉnh lý từ Điều 2 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP, đồng thời điều chỉnh cho phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Quy định và yêu</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH			DỰ THẢO VĂN BẢN (Nội dung Quy định kèm theo Quyết định)	THUYẾT MINH
				cầu thực tiễn trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
<p>- Khoản 1 Điều 46 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định: “1. Cấp dự báo cháy rừng gồm 5 cấp, từ cấp I đến cấp V; ký hiệu biển báo cấp cháy rừng là 1/2 hình tròn có đường kính vành ngoài 2,5 m; vành trong 1,8 m nền trắng, xung quanh viền màu đỏ và có mũi tên (quay được) chỉ cấp dự báo từ cấp I đến cấp V. Chi tiết quy định về cấp dự báo cháy rừng tại Mẫu số 04 Phụ lục III kèm theo Nghị định này”.</p> <p>- Mẫu số 04 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định:</p>			<p>Điều 2. Cấp dự báo cháy rừng</p> <p>1. Cấp dự báo cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai gồm 05 cấp (từ cấp I đến cấp V). Ký hiệu biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng là 1/2 hình tròn, có đường kính vành ngoài 2,5 m, vành trong 1,8 m, nền trắng, xung quanh viền màu đỏ, có mũi tên (quay được) để chỉ cấp dự báo cháy rừng từ cấp I đến cấp V. Chi tiết quy định về biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng tại Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.</p> <p>2. Cấp I (Cấp thấp) - Trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, mũi tên chỉ số I</p> <p>a) Đặc trưng cháy rừng Khả năng cháy rừng thấp, hầu như ít có khả năng xảy ra cháy rừng.</p> <p>b) Biện pháp phòng cháy rừng Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã và các chủ rừng phối hợp với cơ quan Kiểm lâm sở tại triển khai phương án phòng cháy, chữa cháy rừng.</p> <p>Cơ quan Kiểm lâm sở tại chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, hướng dẫn quy vùng sản xuất nương rẫy,</p>	<p>- Căn cứ điểm a, khoản 7, Điều 10 Thông tư 16/2025/TT-BNNMT; đồng thời kế thừa, chỉnh lý nội dung khoản 1 Điều 46 và Mẫu số 04 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP cho phù hợp với công tác dự báo cấp cháy rừng tại địa phương và chính quyền địa phương 2 cấp.</p> <p>- Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, cụm từ “Cơ quan Kiểm lâm sở tại” được giải thích như sau: “Cơ quan Kiểm lâm sở tại là Hạt Kiểm lâm hoặc Kiểm lâm cấp tỉnh ở những địa phương không có Hạt Kiểm lâm”.</p>
CẤP CHÁY	ĐẶC TRƯNG CHÁY RỪNG	BIỆN PHÁP PHÒNG CHÁY RỪNG		
I	Cấp thấp: Ít có khả năng cháy rừng Khả năng cháy rừng thấp, trên biển báo mũi tên chỉ số I.	<p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng và các chủ rừng phối hợp với Kiểm lâm triển khai phương án phòng cháy, chữa cháy rừng.</p> <p>2. Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn quy vùng sản xuất nương rẫy, tuyên truyền giáo dục</p>		

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		DỰ THẢO VĂN BẢN (Nội dung Quy định kèm theo Quyết định)	THUYẾT MINH
		<i>về phòng cháy, chữa cháy rừng và phát đốt nương làm rẫy đúng kỹ thuật.</i>	tuyên truyền giáo dục về phòng cháy, chữa cháy rừng và phát, đốt nương làm rẫy đúng quy trình, kỹ thuật.
II	Cấp trung bình: Có khả năng cháy rừng ở mức trung bình, trên biển báo mũi tên chỉ số II.	<p><i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng, các chủ rừng tăng cường kiểm tra, đôn đốc bố trí người canh phòng, lực lượng sẵn sàng kịp thời dập tắt khi mới xảy ra cháy rừng, hướng dẫn kỹ thuật làm nương rẫy.</i></p>	<p>3. Cấp II (Cấp trung bình) - Trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, mũi tên chỉ số II</p> <p>a) Đặc trưng cháy rừng Có khả năng xảy ra cháy rừng, nguy cơ cháy rừng ở mức trung bình.</p> <p>b) Biện pháp phòng cháy rừng Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã, các chủ rừng tăng cường kiểm tra, đôn đốc, bố trí người canh phòng, chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng xử lý và kịp thời dập tắt đám cháy ngay khi mới phát sinh; tổ chức hướng dẫn kỹ thuật làm nương rẫy đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy rừng.</p>
III	Cấp cao: Thời tiết khô hanh kéo dài, dễ xảy ra cháy rừng. Chú trọng phòng cháy các loại rừng thông, bạch đàn, khộp, bạch đàn, tre, nửa, tràm... Khả năng cháy lan trên diện rộng, trên	<p><i>1. Thời tiết khô hanh kéo dài, dễ xảy ra cháy rừng, chú trọng phòng cháy các loại rừng: thông, bạch đàn, khộp, tre nửa, tràm...</i></p> <p><i>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị chỉ đạo Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng, Hạt Kiểm lâm đôn đốc việc phòng cháy, chữa cháy rừng của các chủ rừng cấm đốt nương rẫy.</i></p> <p><i>3. Các chủ rừng phải thường xuyên kiểm tra</i></p>	<p>4. Cấp III (Cấp cao) - Trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, mũi tên chỉ số III</p> <p>a) Đặc trưng cháy rừng Thời tiết khô hanh kéo dài, dễ xảy ra cháy rừng; đám cháy có khả năng lan trên diện rộng.</p> <p>b) Biện pháp phòng cháy rừng Chú trọng phòng cháy các loại rừng khộp, tre nửa, tràm...</p> <p>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, xác định các</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		DỰ THẢO VĂN BẢN (Nội dung Quy định kèm theo Quyết định)	THUYẾT MINH
	<p><i>biển báo mũi tên chỉ số III.</i></p> <p><i>lực lượng canh phòng và lực lượng khoán quản bảo vệ rừng, nhất là trồng rừng.</i></p> <p><i>4. Lực lượng canh phòng trực 10/24h trong ngày (từ 10h đến 20h). Đặc biệt chú trọng các giờ cao điểm.</i></p> <p><i>5. Khi xảy ra cháy rừng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được quyền huy động mọi lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy.</i></p>	<p>khu vực trọng điểm có nguy cơ cháy rừng cao trên địa bàn; tổ chức trực và canh gác tại các khu rừng có nguy cơ cháy rừng cao theo quy định. Đồng thời, chỉ đạo Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng cấp xã phối hợp với cơ quan Kiểm lâm sở tại tăng cường kiểm tra, đôn đốc các chủ rừng thực hiện nghiêm biện pháp an toàn về phòng cháy, chữa cháy đối với khu rừng.</p> <p>Các chủ rừng phải thường xuyên kiểm tra lực lượng canh phòng và lực lượng khoán quản lý bảo vệ rừng (đặc biệt đối với rừng trồng).</p> <p>Lực lượng canh phòng trực 10/24 giờ trong ngày (từ 10 giờ đến 20 giờ), đặc biệt chú trọng các giờ cao điểm.</p>	
IV	<p>Cấp nguy hiểm: Thời tiết khô hanh, hạn kéo dài có nguy cơ xảy ra cháy rừng lớn, tốc độ lan tràn lửa nhanh.</p> <p><i>Nguy cơ cháy rừng lớn, trên biển báo mũi tên chỉ số IV.</i></p> <p><i>1. Thời tiết khô hanh, kéo dài có nguy cơ xảy ra cháy rừng lớn, tốc độ lửa lan tràn nhanh.</i></p> <p><i>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị và Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng trực tiếp chỉ đạo việc phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương.</i></p> <p><i>3. Các chủ rừng và lực lượng Kiểm lâm thường xuyên kiểm tra nghiêm ngặt trên các vùng trọng điểm dễ cháy.</i></p>	<p>Khi xảy ra cháy rừng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được quyền huy động, điều phối và phân công lực lượng, người, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, tài sản của cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuộc phạm vi quản lý để tham gia chữa cháy rừng, bảo đảm kịp thời, hiệu quả.</p> <p>5. Cấp IV (Cấp nguy hiểm) - Trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, mũi tên chỉ số IV</p> <p>a) Đặc trưng cháy rừng</p> <p>Thời tiết khô hanh, hạn kéo dài; có nguy cơ xảy ra cháy rừng lớn, tốc độ lan tràn lửa nhanh.</p> <p>b) Biện pháp phòng cháy rừng</p>	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		DỰ THẢO VĂN BẢN (Nội dung Quy định kèm theo Quyết định)	THUYẾT MINH
	<p>4. Lực lượng canh phòng phải thường xuyên trên chòi canh và ngoài hiện trường rừng, đảm bảo trực 12/24h (từ 9h đến 21h trong ngày) nhất là các giờ cao điểm, phát hiện kịp thời điểm cháy, báo động và huy động lực lượng, phương tiện dập tắt ngay.</p> <p>5. Huyện đề nghị tỉnh tăng cường lực lượng, phương tiện chữa cháy khi cần thiết.</p> <p>6. Dự báo viên nắm chắc tình hình khí tượng, thủy văn để dự báo và thông báo kịp thời trên mạng vì tính và trên các phương tiện thông tin đại chúng về cấp cháy và tình hình cháy rừng hàng ngày ở địa phương.</p>	<p>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp chỉ đạo việc phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương.</p> <p>Lực lượng Kiểm lâm, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng và các lực lượng chức năng liên quan tăng cường kiểm tra nghiêm ngặt tại các vùng trọng điểm dễ xảy ra cháy rừng trên địa bàn; cấm đốt nương rẫy.</p> <p>Lực lượng canh phòng trực thường xuyên tại chòi canh lửa và ngoài hiện trường rừng, đảm bảo trực 12/24 giờ (từ 09 giờ đến 21 giờ trong ngày) nhất là các giờ cao điểm, phát hiện sớm điểm cháy, kịp thời báo động và huy động lực lượng, phương tiện dập tắt ngay khi đám cháy mới phát sinh.</p> <p>Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo, đề nghị cấp có thẩm quyền tăng cường lực lượng, phương tiện chữa cháy.</p> <p>Dự báo viên theo dõi sát diễn biến khí tượng, thủy văn để dự báo và thông tin kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng về cấp cháy và tình hình cháy rừng hằng ngày tại địa phương.</p>	
V	<p>Cấp cực kỳ nguy hiểm: Thời tiết khô, hạn, kiệt kéo dài, có khả năng cháy lớn và</p>	<p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy</p> <p>6. Cấp V (Cấp cực kỳ nguy hiểm) - Trên biển báo hiệu cấp dự báo cháy rừng, mũi tên chỉ số V</p> <p>a) Đặc trưng cháy rừng</p> <p>Thời tiết khô, hạn, kiệt kéo dài, có khả năng cháy lớn ở tất cả các loại rừng và tốc độ lửa lan tràn</p>	

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH		DỰ THẢO VĂN BẢN (Nội dung Quy định kèm theo Quyết định)	THUYẾT MINH
	<p>lan tràn nhanh trên các loại rừng Rất nguy hiểm, thời tiết khô, hạn, kiệt kéo dài có khả năng cháy lớn ở tất cả các loại rừng, tốc độ lửa lan tràn rất nhanh, trên biển báo mũi tên chỉ số V.</p> <p>rừng tỉnh, huyện, xã, các chủ rừng.</p> <p>2. Lực lượng Công an phòng cháy, chữa cháy phối hợp với lực lượng Kiểm lâm tăng cường kiểm tra nghiêm ngặt trên các vùng trọng điểm cháy, đảm bảo 24/24h trong ngày, tăng cường kiểm tra người và phương tiện vào rừng.</p> <p>3. Thông báo thường xuyên nội quy dùng lửa trong rừng và ven rừng.</p> <p>4. Khi xảy ra cháy phải huy động lực lượng, phương tiện dập tắt ngay, tiến hành điều tra xác minh vụ cháy và truy tìm thủ phạm xử lý nghiêm minh.</p> <p>5. Khi cần thiết đề nghị trung ương chi viện lực lượng và phương tiện chữa cháy.</p>	<p>nhánh.</p> <p>b) Biện pháp phòng cháy rừng</p> <p>Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Kiểm lâm, Ban chỉ huy phòng cháy, chữa cháy rừng các cấp, các chủ rừng thực hiện các biện pháp phòng cháy rừng.</p> <p>Lực lượng Công an phối hợp với lực lượng Kiểm lâm, các chủ rừng và lực lượng chức năng có liên quan tăng cường kiểm tra nghiêm ngặt trên các vùng trọng điểm cháy, đảm bảo trực 24/24 giờ trong ngày, tăng cường kiểm tra người và phương tiện vào rừng.</p> <p>Thông báo thường xuyên nội quy dùng lửa trong rừng và ven rừng; cấm đốt nương rẫy.</p> <p>Khi xảy ra cháy phải huy động lực lượng, phương tiện dập tắt ngay, tiến hành điều tra xác minh vụ cháy và truy tìm thủ phạm xử lý nghiêm minh.</p> <p>Khi cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Trung ương chi viện lực lượng và phương tiện chữa cháy.</p>	
<p>- Điểm a khoản 7 Điều 10 Thông tư 16/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền</p>			

<p style="text-align: center;">QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO VĂN BẢN (Nội dung Quy định kèm theo Quyết định)</p>	<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>																		
<p>quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm quy định: <i>“a) Khi dự báo cháy rừng cấp III, IV, V, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng và các lực lượng chức năng liên quan rà soát, xác định các khu vực trọng điểm có nguy cơ cháy rừng cao trên địa bàn; tổ chức trực và canh gác tại các khu rừng có nguy cơ cháy rừng cao”.</i></p>																				
<p>- Khoản 2 Điều 16 Quyết định số 127/2000/QĐ-BNN-KL của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định về cấp dự báo, báo động và biện pháp tổ chức thực hiện phòng cháy, chữa cháy rừng quy định: <i>“2. Công thức dự báo cháy rừng hàng ngày theo chỉ tiêu P của Nesterop cho các vùng sinh thái</i> <i>Công thức tính chỉ tiêu P của Nesterop trên cơ sở đã nghiên cứu, điều chỉnh hệ số K theo lượng mưa ngày (a) của tiến sĩ Phạm Ngọc Hưng:</i> $P = K \times \sum_{i=1}^n T_{13}^0 \times D_{n13} \quad (1)$ <i>Trong đó:</i> <i>K: Hệ số điều chỉnh theo lượng mưa hàng ngày (a)</i></p>	<p>Điều 3. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng 1. Bảng tra cấp dự báo cháy rừng theo chỉ số P của Nesterop</p> <table border="1" data-bbox="824 820 1491 1436"> <thead> <tr> <th>Cấp cháy</th> <th>Chỉ tiêu P</th> <th>Đặc trưng của các cấp dự báo cháy rừng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>I</td> <td>< 5.000</td> <td>Cấp thấp: Ít có khả năng xảy ra cháy rừng</td> </tr> <tr> <td>II</td> <td>5.001 - 10.000</td> <td>Cấp trung bình: Có khả năng xảy ra cháy rừng</td> </tr> <tr> <td>III</td> <td>10.001 - 15.000</td> <td>Cấp cao: Có khả năng dễ xảy ra cháy rừng</td> </tr> <tr> <td>IV</td> <td>15.001 - 20.000</td> <td>Cấp nguy hiểm: Có khả năng xảy ra cháy rừng lớn</td> </tr> <tr> <td>V</td> <td>> 20.000</td> <td>Cấp cực kỳ nguy hiểm: Có khả năng xảy ra cháy</td> </tr> </tbody> </table>	Cấp cháy	Chỉ tiêu P	Đặc trưng của các cấp dự báo cháy rừng	I	< 5.000	Cấp thấp: Ít có khả năng xảy ra cháy rừng	II	5.001 - 10.000	Cấp trung bình: Có khả năng xảy ra cháy rừng	III	10.001 - 15.000	Cấp cao: Có khả năng dễ xảy ra cháy rừng	IV	15.001 - 20.000	Cấp nguy hiểm: Có khả năng xảy ra cháy rừng lớn	V	> 20.000	Cấp cực kỳ nguy hiểm: Có khả năng xảy ra cháy	<p>- Bảng tra cấp cháy rừng trên địa bàn tỉnh được xây dựng trên cơ sở kế thừa và sử dụng số liệu do Chi cục Kiểm lâm tỉnh Đồng Nai (trước đây) phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Đồng Nai (trước đây) tổ chức xây dựng và vận hành. Hiện nay, công tác dự báo cấp cháy rừng trên địa bàn tỉnh được thực hiện hàng ngày trong các tháng mùa khô và công bố công khai trên Trang thông tin điện tử tại địa chỉ Website: http://kiemlam.dongnai.gov.vn/ - Kế thừa toàn bộ nội dung phương pháp tính toán dự báo cháy rừng theo chỉ tiêu P của Nesterop theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Quyết định số 127/2000/QĐ-BNN-KL, nhằm bảo đảm tính thống nhất với các quy định hiện hành và phù hợp với phương pháp dự báo cháy rừng đang được</p>
Cấp cháy	Chỉ tiêu P	Đặc trưng của các cấp dự báo cháy rừng																		
I	< 5.000	Cấp thấp: Ít có khả năng xảy ra cháy rừng																		
II	5.001 - 10.000	Cấp trung bình: Có khả năng xảy ra cháy rừng																		
III	10.001 - 15.000	Cấp cao: Có khả năng dễ xảy ra cháy rừng																		
IV	15.001 - 20.000	Cấp nguy hiểm: Có khả năng xảy ra cháy rừng lớn																		
V	> 20.000	Cấp cực kỳ nguy hiểm: Có khả năng xảy ra cháy																		

<p style="text-align: center;">QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO VĂN BẢN (Nội dung Quy định kèm theo Quyết định)</p>		<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>
<p><i>K có hai giá trị: K = 1 khi a < 5 mm. K = 0 khi a ≥ 5 mm, hoặc có đợt mưa phùn kéo dài từ 03 - 05 ngày, lượng mưa mặc dù chưa đạt 5 mm K vẫn bằng 0 hoặc căn cứ vào độ ẩm vật liệu cháy để hạ cấp dự báo cho phù hợp với thực tế. T₁₃⁰: Nhiệt độ đo lúc 13h, giờ cao điểm dễ xảy ra cháy rừng trong ngày. D_{n13}: độ chênh lệch bão hoà đo lúc 13h. Chỉ tiêu P được tính bởi 3 yếu tố thời tiết do Trạm Khí tượng thủy văn đặt ở từng vùng đo, tính và thông báo cấp cháy.”.</i></p>		<p>lớn ở tất cả các loại rừng và tốc độ lửa lan tràn nhanh</p> <p>Cách tính chỉ tiêu P của Nesterop để sử dụng bảng tra như sau:</p> $P_i = K \times \sum_{i=1}^n T_{i13} \times D_{i13}$ <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - P là chỉ tiêu khí tượng tổng hợp đánh giá mức nguy hiểm cháy rừng. Chỉ tiêu P được tính bởi 3 yếu tố thời tiết do trạm dự báo khí tượng thủy văn đặt ở từng vùng đo, tính và thông báo cấp cháy. - K là hệ số điều chỉnh theo lượng mưa hàng ngày, trong đó: <ul style="list-style-type: none"> + K = 1 khi lượng mưa ngày nhỏ hơn 05 mm. + K = 0 khi lượng mưa ngày lớn hơn 05 mm hoặc có đợt mưa phùn kéo dài 03 đến 05 ngày, lượng mưa mặc dù chưa đạt 05 mm K vẫn bằng 0. - T_{i13} là nhiệt độ đo lúc 13 giờ, giờ cao điểm dễ xảy ra cháy rừng trong ngày, đơn vị tính: °C. - D_{i13} là độ chênh lệch bão hòa đo lúc 13 giờ, đơn vị tính: hPa. - i=1 là ngày thứ nhất lấy kết quả đo của 3 yếu tố thời tiết. - n là ngày thứ n lấy kết quả đo của 3 yếu tố thời 	<p>áp dụng trong ngành lâm nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo đặc điểm khí hậu của tỉnh Đồng Nai, từ tháng 12 đến tháng 5 năm sau là thời kỳ mùa khô, lượng mưa ít, độ ẩm không khí thấp, thời tiết nắng nóng kéo dài, bức xạ nhiệt lớn, gió mùa hoạt động mạnh và thường xuyên xuất hiện các đợt khô hanh. Các yếu tố khí tượng này làm suy giảm độ ẩm vật liệu cháy trong rừng, gia tăng khả năng bắt lửa và tốc độ lan truyền của đám cháy. <p>Bên cạnh đó, trong mùa khô, nhiều loài cây rừng rụng lá, làm tích tụ một lượng lớn vật liệu cháy (lá khô, cành khô, thảm mục) dưới tán rừng; đồng thời, thảm thực bì bị khô hạn kéo dài, làm tăng tính dễ cháy và khả năng cháy lan trên diện rộng. Đây là những điều kiện tự nhiên bất lợi, làm gia tăng nguy cơ phát sinh cháy rừng.</p> <p>Thực tiễn theo dõi, thống kê số liệu trong nhiều năm cho thấy các vụ cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chủ yếu xảy ra trong khoảng thời gian từ tháng 12 đến tháng 5 năm sau, trùng với thời kỳ mùa khô. Ngoài ra, trong giai đoạn này, các hoạt động của con người trong rừng và ven rừng (như xử lý thực bì, đốt dọn nương rẫy, sử dụng lửa trong sinh hoạt...) cũng gia tăng, tiềm ẩn</p>

<p style="text-align: center;">QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH</p>	<p style="text-align: center;">DỰ THẢO VĂN BẢN (Nội dung Quy định kèm theo Quyết định)</p>	<p style="text-align: center;">THUYẾT MINH</p>
	<p>tiết.</p> <p>2. Mùa có khả năng cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong khoảng thời gian 06 tháng, từ tháng 12 năm trước đến hết tháng 5 năm sau và có thể thay đổi theo diễn biến thời tiết, điều kiện thực tế của từng địa phương, khu vực.</p>	<p>nguy cơ phát sinh cháy rừng nếu không được kiểm soát chặt chẽ.</p> <p>Trên cơ sở các yếu tố khoa học và thực tiễn nêu trên, việc xác định thời điểm từ tháng 12 đến tháng 5 năm sau là thời gian có khả năng cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là phù hợp với quy luật tự nhiên, sát với diễn biến thực tế và đáp ứng yêu cầu của công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Đây là cơ sở để tập trung nguồn lực, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng cháy chữa cháy rừng, nhằm nâng cao hiệu quả phòng ngừa và ứng phó cháy rừng tại địa phương.</p>
<p>- Khoản 3, Điều 46 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP quy định: “<i>Cơ quan Kiểm lâm các cấp căn cứ tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn để dự báo và thông tin cấp dự báo cháy rừng liên tục hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng khi dự báo đến cấp IV và cấp V</i>”.</p> <p>- Điểm b khoản 8 Điều 10 Thông tư 16/2025/TT-BNNMT quy định:</p> <p>“<i>b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo cơ quan chuyên môn tiếp nhận thông tin dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng từ Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm; chủ động dự báo, cảnh báo cháy rừng tại địa phương và</i></p>	<p>Điều 4. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan căn cứ tình hình thời tiết, khí tượng thủy văn để dự báo và thông tin cấp dự báo cháy rừng liên tục hàng ngày trong các tháng mùa khô trên địa bàn tỉnh; đồng thời, thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với trường hợp cấp dự báo cháy rừng từ cấp IV đến cấp V.</p> <p>2. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Chi cục Kiểm lâm cung cấp các yếu tố khí tượng thủy văn từ hệ thống trạm quan trắc để phục vụ tính toán và thông báo cấp dự báo</p>	<p>Căn cứ quy định tại Nghị định 156/2018/NĐ-CP và Thông tư 16/2025/TT-BNNMT, công tác dự báo, cảnh báo cháy rừng và tổ chức triển khai các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương các cấp, trong đó lực lượng Kiểm lâm là nòng cốt.</p> <p>Dự thảo quy định đã cụ thể hóa trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, đồng thời bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn tại tỉnh Đồng Nai, cụ thể:</p> <p>- Quy định rõ vai trò chủ trì của Sở Nông</p>

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN (Nội dung Quy định kèm theo Quyết định)	THUYẾT MINH
<p><i>chỉ đạo kiểm tra, xác minh các điểm cháy rừng để kịp thời phát hiện và xử lý cháy rừng trên địa bàn”.</i></p> <p>- Điểm a khoản 7 Điều 10 Thông tư 16/2025/TT-BNNMT quy định: <i>“a) Khi dự báo cháy rừng cấp III, IV, V, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng và các lực lượng chức năng liên quan rà soát, xác định các khu vực trọng điểm có nguy cơ cháy rừng cao trên địa bàn; tổ chức trực và canh gác tại các khu rừng có nguy cơ cháy rừng cao”.</i></p>	<p>cháy rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.</p> <p>3. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai có trách nhiệm phối hợp với Chi cục Kiểm lâm để phát bản tin dự báo và cảnh báo nguy cơ cháy rừng liên tục hàng ngày khi dự báo cháy rừng đến cấp IV, cấp V.</p> <p>4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo các lực lượng liên quan rà soát, xác định khu vực trọng điểm có nguy cơ cháy rừng cao trên địa bàn; tổ chức trực và canh gác tại các khu rừng có nguy cơ cháy rừng cao khi dự báo cháy rừng cấp III, IV, V.</p>	<p>nghiệp và Môi trường (Chi cục Kiểm lâm) trong công tác dự báo, thông tin cấp dự báo cháy rừng, bảo đảm thống nhất đầu mối chuyên môn.</p> <p>- Xác định trách nhiệm phối hợp của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh trong cung cấp số liệu đầu vào phục vụ tính toán cấp dự báo cháy rừng.</p> <p>- Quy định trách nhiệm của cơ quan báo chí trong việc truyền tải thông tin cảnh báo kịp thời, rộng rãi đến người dân.</p> <p>- Làm rõ vai trò của Ủy ban nhân dân cấp xã trong tổ chức triển khai các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng tại cơ sở, nhất là khi cấp dự báo cháy rừng ở mức cao.</p>